**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /2025/QĐ-UBND  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025*

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Ủy ban nhân dân ban tỉnh hành Quyết định quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa**

1. Diện tích: Khu vực đất trồng lúa tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50 ha được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình tối đa 500 m2

2. Vị trí công trình: được xây dựng tại một hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa nhưng tổng diện tích không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mục đích sử dụng: công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp với các mục đích sử dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Quy định tại Điều 4 Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và đất trông lúa trên địa bàn tỉnh Bình Phước hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với các công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận vả triển khai thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa hoàn thành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với các công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa triển khai thực hiện thì thực hiện theo Quyết định này.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định về xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo xử lý.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 6;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Các cơ quan báo đài;  - Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, KTN. | TM.UỶ BAN NHÂN DÂN  CHỦ TỊCH |